

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : Thương mại điện tử
2. Tên môn học (tiếng Anh) : E-Commerce
3. Mã số môn học : ITB303
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Tất cả các ngành đào tạo đại học
6. Số tín chỉ : 03
 - Lý thuyết : 03 tín chỉ (45 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 00
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 90 giờ (tối thiểu 2 lần so với thời gian học tại giảng đường)
 - Trực tuyến : giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Hệ thống thông tin quản lý
9. Môn học trước : không có
10. Mô tả môn học:

Môn học cung cấp những kiến thức về thương mại điện tử bao gồm mô hình kinh doanh, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các phương thức tiếp thị điện tử, thanh toán điện tử và bảo mật, môi trường pháp lý, xã hội và đạo đức trong thương mại điện tử.
11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	- Nhận diện và giải thích được các hình thức kinh doanh TMĐT, lợi ích, thách thức và xu hướng phát triển của TMĐT.	Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong ngành	PLO8.
CO2	- Nhận diện, giải thích, vận dụng được các đòi hỏi và sự đáp ứng về cơ sở hạ tầng của TMĐT, về thanh toán, về an toàn bảo mật, về tiếp thị, về đạo đức và pháp lý trong TMĐT		
CO3	Lựa chọn, phác thảo để xây dựng mô hình kinh doanh TMĐT, website TMĐT phù hợp với doanh nghiệp và môi trường kinh doanh.	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong ngành	PLO7
CO4	Áp dụng các phương thức và công cụ để TMĐT hiệu quả.	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong ngành	PLO6

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
CLO1	Nhận diện và giải thích được các khái niệm liên quan đến TMĐT các đặc điểm, lợi ích, các cơ hội và thách thức đối với TMĐT	2	CO1	PLO8

CLO2	Giải thích, lựa chọn, phân tích các hình thức kinh doanh, mô hình kinh doanh của thương mại điện tử và các thành phần của nó.	3	CO3	PLO7
CLO3	Giải thích được các đòi hỏi và sự đáp ứng về cơ sở hạ tầng của TMĐT, về thanh toán, về an toàn bảo mật, về marketing, về đạo đức và pháp lý trong TMĐT	3	CO2	PLO8
CLO4	Phân tích xây dựng website TMĐT	3	CO3	PLO7
CLO5	Vận dụng các công cụ marketing điện tử thanh toán phù hợp.	3	CO4	PLO6

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO6	PLO7	PLO8
Mã CDR MH			
CLO1			2
CLO2		3	
CLO3			3
CLO4		3	
CLO5	3		

12. Phương pháp dạy và học

Triết lý giáo dục “Người học là trung tâm” là nền tảng cho các phương pháp được được áp dụng trong môn học để giúp sinh viên chủ động và tích cực học tập. Kết quả học tập dự kiến đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

- Các phương pháp giảng dạy áp dụng tại giảng đường được phối hợp tùy theo nội dung bài giảng là: đàm thoại, thảo luận, nêu vấn đề, thuyết trình. Theo sự dẫn dắt của giảng viên mà sinh viên lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi, trình bày thảo luận, giải quyết các vấn đề, ...
- Sinh viên nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp, làm đầy đủ các bài tập ở nhà, tham gia làm bài tập nhóm, các chuẩn bị cho thuyết trình và trả lời câu hỏi,...

Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức

giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Hoàn thành tất cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Đọc tài liệu môn học theo yêu cầu của giảng viên. Làm bài kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ.
- Đối với các bài kiểm tra quá trình và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi theo quy chế đào tạo của trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Thi & nnk, *Thương mại điện tử*, Trường ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, 2018.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Kenneth C. Laudon & Carol Guercio Traver, *E-Commerce: business, technology, society*, 14th edition, 2018.

[3] Efraim Turban, *Electronic Commerce: A managerial and social networks perspective*, 19th edition, 2018

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CĐR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO5	10%
	A.1.2. Bài tập cá nhân	CLO1, CLO3	10%
	A.1.3. Bài tập nhóm	CLO1, CLO3	10%
	A.1.4. Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10, là trung bình cộng của hai cột điểm:

- Điểm danh cá nhân trong từng buổi học hoặc thông qua danh sách đăng nhập nếu học online.

- Tham gia vào bài giảng tại lớp hoặc trên LMS (nếu học online) theo yêu cầu của giảng viên hoặc chủ động tham gia ý kiến xây dựng bài.

A.1.2. Bài tập cá nhân

- Các bài tập vận dụng kiến thức đã học ở mỗi chương.

A.1.3. Bài tập nhóm (Phác thảo một mô hình kinh doanh thương mại điện tử):

- Làm việc trong 1 nhóm gồm 5 – 7 sinh viên.
- Mỗi nhóm sẽ chọn tùy ý một sản phẩm và được giảng viên chấp thuận. Mỗi nhóm vận dụng kiến thức về mô hình kinh doanh, thu thập các thông tin liên quan để trình bày 8 thành phần trong 1 mô hình kinh doanh TMĐT cho sản phẩm đã chọn kinh doanh. Tiếp đến, nhóm sẽ thuyết trình và trả lời câu hỏi trước lớp cho nội dung đã làm.
- Mỗi nhóm sẽ viết lại văn bản báo cáo cho mô hình kinh doanh TMĐT của mình. Bài báo cáo sẽ tuân theo yêu cầu định dạng văn bản mà giảng viên đưa ra.

A.1.4. Kiểm tra giữa kỳ

- Làm bài viết cá nhân tại lớp hoặc online, được sử dụng tài liệu.
- Kiểm tra kiến thức từ chương 1 đến chương 5.
- Thời gian kiểm tra là 90 phút.

A.2. Thi cuối kỳ

- Đề thi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi môn TMĐT. Đề thi có 40 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu 0,25 điểm. Thi trên máy tính.
- Bài thi kiểm tra hiểu biết tổng hợp toàn bộ môn học.
- Thời gian làm bài thi: 60 phút, không được sử dụng tài liệu

3. Các rubrics đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm				
		Từ 0 đến 3,9	Từ 4,0 đến 5,4	Từ 5,5 đến 6,9	Từ 7,0 đến 8,4	Từ 8,5 đến 10
Tần suất hiện diện của sinh viên	40%	Hiện diện giảng đường dưới 40% số buổi học	Hiện diện giảng đường trên 50% số buổi học	Hiện diện giảng đường trên 60% số buổi học	Hiện diện giảng đường trên 70% số buổi học	Hiện diện giảng đường trên 80% số buổi học

Sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường	60%	không tham gia vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	tham gia thụ động vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	tham gia chủ động vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	chủ động tham gia tích cực vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	chủ động tham gia rất tích cực vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt thời học phần
---	-----	--	---	---	--	---

A.1.2. Bài tập cá nhân

Rubric sau đây được dùng để chấm cho từng câu hỏi trong bài tập cá nhân.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm				
		Từ 0 đến 3,9	Từ 4,0 đến 5,4	Từ 5,5 đến 6,9	Từ 7,0 đến 8,4	Từ 8,5 đến 10
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	40%	Không sử dụng lý luận khoa học liên quan	Có sử dụng nhưng chưa đúng lý luận khoa học liên quan	Trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận Khoa học liên quan
Tổ chức lập luận để giải quyết vấn đề	40%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận còn lỏng lẻo; minh chứng thiếu tính thuyết	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục

Văn phong bài kiểm tra	20%	Hành văn tối nghĩa ở các phần nội dung chính	Hành văn lủng củng khiến cho người đọc khó có thể hiểu nội dung	Hành văn lủng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội dung	Hành văn tốt, đôi khi có lỗi diễn đạt	Hành văn rõ ràng, mạch lạc
------------------------	-----	---	--	---	--	--

A1.3. Bài kiểm tra giữa kỳ

Rubric sau đây được dùng để chấm cho từng câu hỏi trong bài kiểm tra.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm				
		Từ 0 đến 3,9	Từ 4,0 đến 5,4	Từ 5,5 đến 6,9	Từ 7,0 đến 8,4	Từ 8,5 đến 10
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	40%	Không sử dụng lý luận khoa học liên quan	Có sử dụng nhưng chưa đúng lý luận khoa học liên quan	Trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan
Tổ chức lập luận để giải quyết vấn đề	40%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận còn lỏng lẻo; minh chứng thiếu tính thuyết phục	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục

Văn phong bài kiểm tra	20%	Hành văn tối nghĩa ở các phần nội dung chính	Hành văn lủng củng khiến cho người đọc khó có thể hiểu nội dung	Hành văn lủng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội	Hành văn tốt, đôi khi có lỗi diễn đạt	Hành văn rõ ràng, mạch lạc
------------------------	-----	---	---	---	--	--

A.1.4. . Bài tập nhóm

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm				
		Từ 0 đến 3,9	Từ 4,0 đến 5,4	Từ 5,5 đến 6,9	Từ 7,0 đến 8,4	Từ 8,5 đến 10
Cấu trúc của tiểu luận	10%	Tiểu luận thiếu một trong hai phần: phần cơ sở lý luận khoa	Tiểu luận thiếu phần kết luận	Tiểu luận thiếu phần danh mục tài liệu tham khảo, danh mục	Tiểu luận thiếu mục lục tự động	Tiểu luận có đủ tất cả các phần theo quy định
		học liên quan; danh sách tác giả		bảng - hình		

Giới thiệu vấn đề	10%	Không trình bày được tính cấp thiết (tầm quan trọng..)	Trình bày không đúng về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề	Trình bày được nhưng chưa đủ về tính cấp thiết (tầm quan trọng..)	Trình bày được về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề nhưng chưa thuyết phục người đọc	Phân tích rõ ràng, rất thuyết phục về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	20%	Không sử dụng lý luận khoa học liên quan	Có sử dụng nhưng chưa đúng lý luận khoa học liên quan	Trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan
Tổ chức lập luận để giải quyết vấn đề	20%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận còn lỏng lẻo; minh chứng thiếu tính thuyết phục	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục
Văn phong khoa học	10%	Hành văn tối	Hành văn lủng	Hành văn	Hành văn tốt, đôi	Hành văn rõ

		nghĩa ở các phần nội dung chính	cùng khiến cho người đọc khó có thể hiểu nội dung	lúng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội dung	khi có lỗi diễn đạt	ràng, mạch lạc
Lỗi đạo văn	10%	Trên 50%	Từ 46%-50%	Từ 31%-45%	Từ 15%-30%	Dưới 15%
Hình thức	10%	Không định dạng theo bất cứ tiêu chí nào	Có lỗi: không căn lề, không thống nhất định dạng đoạn văn, sai khổ giấy	Có lỗi: Không định dạng toàn văn bản, không thống nhất font chữ	Có lỗi: thiếu đánh số trang; thiếu bìa hoặc trình bày bìa sai quy định	Định dạng đúng tất cả các tiêu chí yêu cầu
Báo cáo bài nhóm (chỉ chấm cho nhóm đạt tiêu chuẩn để báo cáo)						

+ Kỹ năng thuyết trình	5%	Không thể báo cáo được bài tiểu luận	Báo cáo bài kém thuyết phục; tương tác chưa tốt; quản lý thời gian chưa tốt	Báo cáo bài lỗi cuốn, thuyết phục; tương tác chưa tốt; quản	Báo cáo bài lỗi cuốn, thuyết phục; tương tác tốt; quản lý thời gian chưa tốt	Báo cáo bài lỗi cuốn, thuyết phục; tương tác tốt; quản lý thời gian tốt
+ Trả lời câu hỏi	5%	Không trả lời được các câu hỏi đặt	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng cho chỉ dưới 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng trở lên; các câu còn lại có hướng trả lời chấp nhận được	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng cho tất cả các câu hỏi đặt hỏi đúng

A.2. Bài thi cuối kỳ

Rubric sau đây được dùng để chấm cho các ý đáp án phải trả lời cho từng câu hỏi của đề thi trắc nghiệm (40 câu).

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm	
		0	0,5
Có chọn trả lời câu hỏi	100%	Chọn 1 yếu tố khác với đáp án	Chọn 1 yếu tố đúng là đáp án

+ Trả lời câu hỏi	5%	Không trả lời được các câu hỏi đặt hỏi đúng	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng cho chỉ dưới 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng trở lên; các câu còn lại chưa có hướng trả lời chấp nhận được	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng cho tất cả các câu hỏi đặt hỏi đúng
-------------------	----	---	---	---	---

A.2. Bài thi cuối kỳ

Rubric sau đây được dùng để chấm cho các ý đáp án phải trả lời cho từng câu hỏi của đề thi trắc nghiệm (40 câu).

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm	
		0	0,5
Có chọn trả lời câu hỏi	100%	Chọn 1 yếu tố khác với đáp án	Chọn 1 yếu tố đúng là đáp án

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (TMĐT) 1.1 Khái niệm TMĐT 1.1.1 Khái niệm TMĐT (E-commerce) và kinh doanh điện tử (E-Business) 1.1.2 TMĐT thuần túy và TMĐT một phần 1.1.3 Các thị trường và mạng điện tử 1.2 Lịch sử phát triển của TMĐT 1.3 Các đặc điểm của TMĐT 1.3.1 Có mặt khắp nơi 1.3.2 Vượt tới toàn cầu 1.3.3 Tiêu chuẩn chung 1.3.4 Sự phong phú của thông tin 1.3.5 Tính tương tác 1.3.6 Mật độ thông tin 1.3.7 Cá nhân hóa / tùy biến 1.3.8 Công nghệ xã hội	CLO1	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giới thiệu môn học, phương pháp học, yêu cầu môn học, cách đánh giá. - Giảng bài mới: phương pháp thuyết trình, pp đàm thoại các khái niệm, đặc điểm, lợi ích TMĐT. - Tổ chức thảo luận về các cơ hội và thách thức của TMĐT. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. - Giao sinh viên nghiên cứu trước chương tiếp theo. - Giao Bài tập cá nhân: Nhận dạng các mô hình kinh doanh TMĐT trong thực tiễn ở VN. SINH VIÊN: - Nghe giảng - Trả lời câu hỏi của giảng viên	A.1.1 A.1.2	[1], [2], [3] ch1

	1.4 Lợi ích của thương mại điện tử 1.4.1 Các cơ hội cho doanh nghiệp 1.4.2 TMĐT với vai trò là nhà cung cấp hiệu năng, hiệu quả và lợi thế cạnh tranh 1.5 Cơ hội và thách thức cho TMĐT 1.5.1 Các giới hạn và rào cản của TMĐT 1.5.2 Các vấn đề đạo đức 1.5.3 Vấn đề tin cậy trên web 1.5.4 Vấn đề ngôn ngữ 1.5.5 Vấn đề văn hóa 1.5.6 Văn hóa và chính quyền 1.5.7 Vấn đề hạ tầng 1.5.8 Tại sao phải nghiên cứu TMĐT?				
5	CHƯƠNG 2: CÁC MÔ HÌNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 1.1 Các hình thức kinh doanh TMĐT 1.2 Mô hình kinh doanh 1.2.1 Tám thành phần chính của một mô hình kinh doanh 1.2.2 Các mô hình kinh doanh thương mại điện tử B2C	CLO2	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giảng bài mới: phương pháp diễn giảng 8 thành phần trong mô hình kinh doanh TMĐT. - Tổ chức thảo luận về việc ứng dụng các lợi điểm của TMĐT vào mỗi thành phần trong mô hình KD> <i>Giải đáp các câu hỏi của giảng viên</i>	A.1.1 A.1.2	[1] ch1, [2], [3]

	1.2.3 Các mô hình kinh doanh thương mại điện tử B2B		- Giao Bài tập nhóm: tự chọn và phác thảo 1 mô hình kinh doanh TMĐT và sẽ thuyết trình ở buổi 9. SINH VIÊN: - Nghe giảng - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận. - Nêu câu hỏi thắc mắc(nếu có)		
5	CHƯƠNG 3: HẠ TẦNG KỸ THUẬT CHO THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 3.1 Nền tảng Internet và Web 3.1.1 Sự phát triển của Internet 3.1.2 Sự ra đời và phát triển của World Wide Web 3.1.3 Các mạng chuyển gói 3.1.4 Các giao thức Internet 3.1.5 Các ngôn ngữ đánh dấu văn bản..... 3.2 Phần mềm và phần cứng máy chủ Web. 3.2.1 Một số khái niệm 3.2.2 Phần mềm máy chủ Web 3.2.3 Phần cứng máy chủ Web 3.3 Phần mềm TMĐT	CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN:. - Giảng bài mới: phương pháp thuyết trình, pp đàm thoại. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. - Giao sinh viên nghiên cứu trước chương tiếp theo. SINH VIÊN: - Nghe giảng - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận. Nêu câu hỏi thắc mắc(nếu có)	A.1.1	[1] ch3, [2], [3]

5	CHƯƠNG 4: XÂY DỰNG HIỆN DIỆN WEBSITE TMĐT 4.1 Lên ý tưởng cho trang web 4.1.1 Ý tưởng định hướng 4.1.2 Mô hình kinh doanh và doanh thu 4.1.3 Khách hàng mục tiêu là ai và ở đâu? 4.1.4 Đặc tả thị trường 4.1.5 Nội dung đến từ đâu? 4.1.6 Tiến hành phân tích SWOT 4.1.7 Xây dựng bản đồ sự hiện diện TMĐT 4.1.8 Xây dựng lịch trình: Các mốc quan trọng 4.1.9 Chi phí sẽ là bao nhiêu? 4.2 Xây dựng một trang web TMĐT 4.2.1 Lập kế hoạch: Vòng đời phát triển hệ thống	CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Giảng bài mới: phương pháp thuyết trình, pp đàm thoại các khái niệm: domain, hosting, ... - Dẫn giảng nội dung 4.2 - Giới thiệu nội dung 4.3 , 4.4 và 4.5 để sinh viên về đọc trong TLTK. - Tổ chức thảo luận về cách đánh giá 1 website TMĐT và liên hệ thực tiễn, so sánh 2 website. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. - Giao sinh viên nghiên cứu trước chương tiếp theo. - Giao Bài tập cá nhân: So sánh và đánh giá website của BUH và RMIT. SINH VIÊN: - Nghe giảng - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận.	A.1.1 A.1.2	[1] ch4, [2], [3]
---	---	--------------	---	----------------	-------------------

	4.2.2 Phân tích / lập kế hoạch hệ thống: Xác định mục tiêu kinh doanh, chức năng hệ thống và yêu cầu thông tin 4.2.3 Thiết kế hệ thống: Nền tảng phần cứng và phần mềm 4.2.4 Xây dựng hệ thống: Nội bộ so với thuê ngoài 4.2.5 Kiểm thử hệ thống 4.2.6 Triển khai và bảo trì 4.2.7 Các yếu tố tối ưu hóa hiệu suất hoạt động của trang web 4.3 Chọn phần mềm và phần cứng 4.3.1 Kiến trúc website đơn tầng so với đa tầng 4.3.2 Phần mềm máy chủ web 4.3.3 Máy chủ ứng dụng 4.3.4 Chức năng phần mềm máy chủ doanh nghiệp thương mại điện tử 4.3.5 Các gói phần mềm máy chủ doanh nghiệp				
--	--	--	--	--	--

	4.3.6 Tùy chọn dịch vụ web và mã nguồn mở 4.3.7 Nền tảng phần cứng 4.4 Các công cụ khác 4.4.1 Thiết kế trang web: Các cân nhắc kinh doanh cơ bản 4.4.2 Các công cụ tối ưu hóa trang web 4.4.3 Tập hợp chính sách thông tin 4.5 Phát triển một trang web di động và xây dựng các ứng dụng di động 4.5.1 Lập kế hoạch và xây dựng một thể hiện trang web di động 4.5.2 Thể hiện web di động: Các cân nhắc thiết kế				
5	CHƯƠNG 5: MARKETING ĐIỆN TỬ 5.1 Khái niệm về Marketing điện tử 5.2 Nghiên cứu marketing trực tuyến 5.2.1 Ưu điểm và hạn chế của nghiên cứu marketing trực tuyến	CLO3 CLO5	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: -Giảng bài mới: pp đàm thoại về nghiên cứu marketing trực tuyến so với nghiên cứu marketing truyền thống. Về khác biệt trong PKTT, LC	A.1.1 A.1.2	[1] ch5, [2], [3]

	5.2.2 Một số kỹ thuật nghiên cứu trực tuyến 5.3 Phân khúc thị trường và xác định thị trường mục tiêu trong marketing điện tử 5.3.1 Phân khúc thị trường trong marketing điện tử 5.3.2 Xác định thị trường mục tiêu 5.4 Hình thành Marketing - mix 5.4.1 Đồng sáng tạo 5.4.2 Giá động 5.4.3 Kích hoạt cộng đồng 5.4.4 Thảo luận		- Tổ chức thảo luận về sự khác nhau và giống nhau của marketing- mix 4P vs 4C và liên hệ thực tiễn. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. - Giao sinh viên nghiên cứu trước chương tiếp theo. - Giao Bài tập cá nhân: Tìm hiểu và trình bày marketing-mix của Grab ở VN. - SINH VIÊN: - Nghe giảng - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận. - Nêu câu hỏi thắc mắc(nếu có)		
2	KIỂM TRA GIỮA KỲ			A.1.4	
3	CHƯƠNG 6: THANH TOÁN TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 6.1 Tổng quan về thanh toán trong TMĐT 6.1.1 Thanh toán truyền thống 6.1.2 Thanh toán điện tử 6.2 Hệ thống thanh toán B2C 6.2.1 Thanh toán bằng thẻ	CLO3 CLO5	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: -Giảng bài mới: pp thuyết trình giới thiệu và phân biệt các phương thức thanh toán điện tử. -Tổ chức thảo luận về sự khác nhau ưu điểm, nhược điểm của mỗi phương thức thanh toán điện tử. Và trường	A.1.1 A.1.2	[1] ch6, [2], [3]

	6.2.2 Ví điện tử 6.2.3 Tiền điện tử và tiền ảo 6.3 Hệ thống thanh toán B2B 6.3.1 Hệ thống thanh toán bằng chuyển khoản điện tử 6.3.2 Hệ thống thanh toán bằng séc điện tử 6.3.3 Hệ thống thanh toán hóa đơn điện tử 6.4 Triển vọng thanh toán trên điện thoại di động và mạng xã hội 6.4.1 Công nghệ thanh toán trên điện thoại di động 6.4.2 Thanh toán peer-to-peer 6.5 Các hoạt động phạm tội trong thanh toán điện tử		- Giao sinh viên nghiên cứu trước chương tiếp theo. - Giao Bài tập cá nhân: Tìm hiểu và trình bày các rủi ro có thể xảy ra do mất thông tin trong giao dịch TMĐT. - SINH VIÊN: - Nghe giảng - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận. - Nêu câu hỏi thắc mắc(nếu có)		
5	CHƯƠNG 7 BẢO MẬT TRONG TMĐT 7.1 Tổng quan về những vấn đề bảo mật trực tuyến 7.1.1 Máy tính và bảo mật	CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: - Sửa bài tập cá nhân để tổng hợp và liệt kê các nguy cơ cần bảo mật trong	A.1.1 A.1.2	[1] ch7, [2], [3]

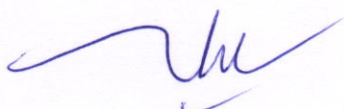
7.1.2	Bảo mật máy tính và quản lý rủi ro		- Giảng bài mới nội dung 7.1 bằng PP thuyết trình các phương thức bảo mật.		
7.1.3	Các thành phần của bảo mật máy tính		- Giới thiệu 7.2, 7.3 và 7.4 để sinh viên đọc thêm trong TLTK.		
7.1.4	Chính sách bảo mật và bảo mật tích hợp		- Giải đáp các câu hỏi của sinh viên.		
7.2	Bảo mật cho máy khách		- Giao sinh viên nghiên cứu trước chương tiếp theo.		
7.2.1	Cookies		- Giao Bài tập cá nhân về tình huống xảy ra khi khách hàng bị mất thông tin trong giao dịch TMĐT và cách giải quyết.		
7.2.2	Web Bugs		SINH VIÊN:		
7.2.3	Active content		- Nghe giảng		
7.2.4	Java Applets		- Trả lời câu hỏi của giảng viên		
7.2.5	JavaScript		- Tham gia thảo luận.		
7.2.6	Các điều khiển ActiveX		- Nêu câu hỏi thắc mắc(nếu có)		
7.2.7	Đồ họa và Plug-in				
7.2.8	Các virus, worm và phần mềm chống virus				
7.2.9	Các chứng nhận kỹ thuật số				
7.2.10	Steganography				
7.2.11	Bảo mật vật lý cho các máy khách				

	7.3	Bảo mật kênh truyền thông			
	7.3.1	Các mối đe dọa tính bí mật			
	7.3.2	Các mối đe dọa tính toàn vẹn			
	7.3.3	Các mối đe dọa tính sẵn sàng			
	7.3.4	Các mối đe dọa đối với bảo mật vật lý cho các kênh truyền Internet			
	7.3.5	Các mối đe dọa đối với mạng không dây			
	7.3.6	Các giải pháp mã hóa			
	7.3.7	Đảm bảo tính toàn vẹn giao dịch với hàm băm			
	7.3.8	Đảm bảo tính toàn vẹn giao dịch với chữ ký số			
	7.4	Bảo mật cho máy chủ			
	7.4.1	Các mối đe dọa máy chủ Web			
	7.4.2	Các mối đe dọa cơ sở dữ liệu			
	7.4.3	Các mối đe dọa lập trình khác			
	7.4.4	Các mối đe dọa bảo mật vật lý đối với máy chủ Web			
	7.4.5	Kiểm soát truy cập và xác thực			
	7.4.6	Tường lửa			

	7.5 Các tổ chức hỗ trợ bảo mật máy tính				
5	CHƯƠNG 8: VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC, XÃ HỘI VÀ PHÁP LÝ TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 8.1 Một số vấn đề đạo đức, xã hội và pháp lý trong thương mại điện tử 8.2 Vấn đề bí mật cá nhân và bảo vệ thông tin cá nhân 8.3 Quyền sở hữu trí tuệ 8.4 Khuôn khổ pháp lý cho thương mại điện tử ở Việt Nam 8.4.1 Bộ luật dân sự 8.4.2 Luật giao dịch điện tử của Việt Nam 8.4.3 Luật thương mại 8.4.4 Luật Sở hữu trí tuệ 8.4.5 Luật Công nghệ thông tin	CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: -Giảng bài mới: pp đàm thoại về lý do vì sao trong TMĐT phải đề cập đến vấn đề ĐĐ, XH, PL? -Giảng bài mới: pp trần thuật về một số sự kiện thực tiễn có liên quan. -Tổ chức thảo luận về việc DN tuân thủ, ngăn ngừa vi phạm như thế nào? - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. - Giao sinh viên chuẩn bị thuyết trình bài tập nhóm cho buổi sau. - Giao Bài tập cá nhân: Nêu những bất cập trong các luật, nghị định, thông tư, qui định của VN liên quan hoạt động TMĐT. - SINH VIÊN: - Nghe giảng - Trả lời câu hỏi của giảng viên	A.1.1 A.1.2	[1] ch8, [2], [3]
5	<u>THUYẾT TRÌNH BÀI TẬP NHÓM</u>	CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN:	A.1.1 A.1.3	

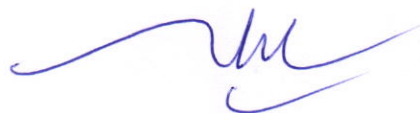
		CLO5	- Theo dõi, chấm điểm - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên mà nhóm không trả lời được. - Dặn dò SV ôn tập để thi cuối kỳ SINH VIÊN: - Lên trình bày theo nhóm và trả lời câu hỏi. - Lắng nghe các nhóm khác trình bày và nêu câu hỏi.		
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.					

TRƯỞNG BỘ MÔN



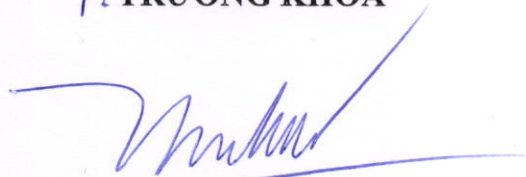
Nguyễn Văn Thi

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Nguyễn Văn Thi

P. TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Duy Thanh

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS., TS. Nguyễn Đức Trung

VIỆT NAM